

Bản án số: 84/2026/DS-PT

Ngày 15-01-2026

V/v tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành
vi trái pháp luật về cản trở quyền sử
dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Thẩm phán: Ông Cao Nhật Thanh

Ông Nguyễn Đức Cường

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Đức Thoại – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 1298/2025/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật về cản trở quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7349/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị P, sinh năm 1955; nơi cư trú: số G, Đại lộ B, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hán Ngọc H, sinh năm 1985; nơi cư trú: số G, đường Đ, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (theo văn bản ủy quyền ngày 06/9/2024), có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1968; nơi cư trú: số D, Đại lộ B, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Hoàng Hữu S và ông Nguyễn Đăng H1, Luật sư Văn phòng L và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Ông S có mặt, ông H1 vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: K, tổ A, Khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt

2. Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1964; nơi cư trú: số H, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt

3. Bà Hà Hải Y, sinh năm 1988, có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Ông Hà Nhật T1, sinh năm 1990, có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng nơi cư trú: số G, Đại lộ B, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Đoàn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T và bà Đoàn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Gia đình bà Trần Thị P là chủ sử dụng phần đất diện tích 409,9m² là một phần trong tổng diện tích 577,9m², thuộc thửa đất số 1009, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Nguồn gốc phần đất này do ông Vũ Văn D khai phá từ năm 1946. Sau khi cụ D chết để lại cho cha mẹ ông Hà Hữu O (ông O là chồng bà P, ông O chết năm 2020) là ông Hà Văn C1 và bà Hà Thị Đ quản lý, sử dụng. Sau khi ông C1 và bà Đ chết để lại phần đất này cho ông Hà Hữu O quản lý, sử dụng.

Năm 1986, ông O có đi đăng ký kê khai diện tích đất 400m² nhưng chưa được cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, vì lo làm ăn nên ông O chưa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2003, ông O xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì biết ông H2 (chết năm 2008) được cấp sổ mới bao gồm phần đất của gia đình bà P. Sau đó, giữa gia đình ông O, bà P có xảy ra tranh chấp với gia đình ông H2.

Sau khi ông H2 chết, vợ và các con ông H2 làm đơn khởi kiện ông O, bà P ra Tòa án yêu cầu công nhận phần nêu trên thuộc quyền sử dụng của gia đình ông H2. Ngày 17/4/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên: "...Ông Hà Hữu O và bà Trần Thị P được quyền

quản lý, sử dụng và liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 409,9m² thuộc thửa đất số 1009, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương...”

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà P nhiều lần liên hệ với cơ quan đo đạc tiến hành đo vẽ lại diện tích đất để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên. Tuy nhiên, khi cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T, tỉnh Bình Dương đến tiến hành đo đạc thì bị ông Đoàn Văn M và bà Đoàn Thị C, bà Đoàn Thị T (là con ông H2 và bà Đ1) cầm dao, rựa ngăn cản chống đối không cho đo đạc. Bà P đã làm đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân thành phố T và được Ủy ban nhân dân thành phố T trả lời tại Công văn số 1352/UBND-VP ngày 27/6/2022. Ủy ban nhân dân thành phố T chỉ đạo giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C xem xét nội dung đơn đề nghị của bà P. Tuy nhiên, đến nay bà P vẫn không đo đạc được phần đất mà Tòa án giao cho gia đình bà P để thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì thế, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Văn M chấm dứt hành vi cản trở thực hiện việc đo vẽ phần đất mà bà Trần Thị P và chồng là ông Hà Hữu O được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên theo Bản án số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015 với diện tích là 409,9m² để gia đình bà P thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đoàn Văn M trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nguyên nhân là do Bản án dân sự phúc thẩm số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết vụ án chưa đúng quy định quy định của pháp luật. Ngoài ra ông M còn cho rằng bà P trình bày không đúng sự thật khách quan cụ thể như sau:

Về quan hệ nhân thân trong gia đình chồng của bà P. Ông bà ngoại của ông O (cha mẹ của bà Đ, cha mẹ vợ của ông C1) là ông Võ Văn P1 và bà Trần Thị V không phải cụ Vũ Văn D như bà P trình bày.

Về nguồn gốc phần đất tranh chấp, ông M cho rằng phần đất này do cha mẹ ông là ông Đoàn Văn H2 và bà Nguyễn Thị Đ1 nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị X, ông Võ Văn T2 không phải do cụ Vũ Văn D khai phá được như phần trình bày của bà P. Mặt khác, bà P cũng không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện được nguồn gốc phần đất đang tranh chấp.

Việc ông M có hành vi cản trở bà P thực hiện việc đo vẽ phần đất mà bà P và ông Hà Hữu O được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên theo Bản án dân sự phúc thẩm số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015 là lời trình bày từ một phía của bà P. Ngoài ra, bà P không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh.

Vào ngày 09/4/2024, ông M có Đơn đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại

Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Kết quả giải quyết Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm nêu trên sẽ xác định lại về hiệu lực, nội dung của bản án phúc thẩm. Trong đó, bao gồm việc bà P có quyền gì đối với phần đất có diện tích 409,9m² mà hai bên đang tranh chấp không? Từ đó sẽ có căn cứ để giải quyết vụ án này một cách toàn diện, chính xác và đúng pháp luật.

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông M đề nghị Tòa án xem xét ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết đối với vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Hải Y trình bày: Bà Y là con ruột của ông Hà Hữu O và bà Trần Thị P. Bà Y thống nhất với toàn bộ ý kiến và yêu cầu của bà P. Bà Y không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Nhật T1 trình bày: Ông T1 là con ruột của ông Hà Hữu O và bà Trần Thị P. Ông T1 thống nhất với toàn bộ ý kiến và yêu cầu của bà P. Ông T1 không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T trình bày: Bà T là chị ruột của ông M. Bà T thống nhất với toàn bộ ý kiến của ông M. Bà T không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị C trình bày: Bà C là chị ruột của ông M. Bà C thống nhất với toàn bộ ý kiến của ông M. Bà C không có ý kiến gì khác.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ trên đất có 01 (một) nhà tường gạch, nền xi măng và nền gạch tàu lợp mái ngói do cha mẹ chồng của nguyên đơn là ông Hà Văn C1 và bà Hà Thị Đ xây dựng đã lâu; 01 (một) nhà tường gạch, nền gạch tàu, lợp ngói do bà Trần Thị P xây dựng khoảng năm 1996; 01 (một) nhà tạm, tường gạch, nền xi măng, lợp ngói do bà Trần Thị P xây dựng khoảng năm 1996. Ngoài ra, trên đất còn có một số cây kiểng và cây trồng khác của bà Trần Thị P. Hiện tại, bà P, ông T1, bà Y đang sinh sống trên phần đất này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hán Ngọc H trình bày: Nguyên đơn bà Trần Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Đoàn Văn M chấm dứt hành vi cản trở thực hiện việc đo đạc phần đất mà bà Trần Thị P và chồng là ông Hà Hữu O (đã chết) được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên theo Bản án số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015 với diện tích là 409,9m² để gia đình bà P thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị P đối với bị đơn ông Đoàn Văn M về việc “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất”.

Buộc ông Đoàn Văn M chấm dứt hành vi trái pháp luật là cản trở bà Trần Thị P thực hiện việc đo vẽ phần đất mà bà Trần Thị P và chồng là ông Hà Hữu O (đã chết) được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên theo Bản án số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015 với diện tích là 409,9m² để gia đình nguyên đơn thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Đoàn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T và bà Đoàn Thị C có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T và bà C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Hoàng Hữu S trình bày: Vụ án này bắt nguồn từ việc tranh chấp phần đất có diện tích đất 409,9m² thuộc thửa đất số 1009, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) giữa ông Hà Hữu O (chồng của nguyên đơn bà Trần Thị P) và ông Đoàn Văn H2 (cha ruột của bị đơn ông Đoàn Văn M). Phần đất tranh chấp có liên quan đến các ông, bà gồm: ông Đoàn Văn H2 (chết năm 2008), bà Nguyễn Thị Đ1 (chết năm 2013) (mẹ ruột của bị đơn), ông Hà Văn C1 (chết năm 1976) (cha chồng của nguyên đơn) và bà Võ Thị Đ2 (chết năm 1968) (mẹ chồng của nguyên đơn). Tất cả đều chết và không để lại di chúc, chưa được phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật cho hàng thừa kế, kể cả ông Hà Hữu O và ông Đoàn Văn M. Như vậy, các Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2014/DS-ST ngày 28/03/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh); Bản án dân sự phúc thẩm số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh); Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa thiếu người tham gia tố tụng nên không đảm bảo quyền lợi của các đương sự

Đối với quan hệ pháp luật của Bản án số dân sự sơ thẩm 70/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên đơn thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu chấm dứt

hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất" theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là chưa có cơ sở.

Về nội dung: không có căn cứ bị đơn ông Đoàn Văn M có hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất, theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ông M chỉ là đồng thừa kế tài sản của ông H2 bà Đ1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H2 đã bị thu hồi, hiện nay đồng thừa kế của ông H2 cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Do đó, căn cứ khoản 6 Điều 68, Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy Bản án số dân sự sơ thẩm 70/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng của Tòa án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn ông Đoàn Văn M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T, bà Đoàn Thị C có đơn kháng cáo và tại cấp phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có cung cấp thêm tài liệu, phân tích luận cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị P đối với bị đơn ông Đoàn Văn M về việc “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất” là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông M, bà T và bà C; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông M, bà T và bà C là trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Phần đất có diện tích 409,9m² thuộc thửa đất số 1009, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) giữa chồng của nguyên đơn - ông Hà Hữu O và cha của bị đơn ông Đoàn Văn H2 đã có sự tranh chấp với nhau. Sự việc tranh chấp đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết bằng Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2014/DS-ST ngày 28/3/2014 và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015, bản án đã có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự phúc thẩm số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đã tuyên:

“- Ông Hà Hữu O và bà Trần Thị P được quyền quản lý, sử dụng và liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 409,9 m² (trong đó gồm 94,9m² đất hành lang đường bộ, 150m² đất thổ cư và 165m² đất cây lâu năm) trong số đất 9.596m² thuộc thửa đất số 1009 tờ bản đồ 01 tọa lạc tại khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố T thu hồi điều chỉnh đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 613 QSDĐ ngày 17/02/1998 diện tích 9.596m² đã cấp cho ông Đoàn Văn H2 theo hướng giảm diện tích đất 409,9m² ông Hà Hữu O được hưởng ghi tại mục 1.1 của quyết định này”.

Như vậy việc tranh chấp đất đối với phần đất có diện tích đất 409,9m² thuộc thửa đất số 1009, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) đã được giải quyết và tuyên cho ông Hà Hữu O và bà Trần Thị P được quyền quản lý, sử dụng và liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 409,9 m² (trong đó gồm 94,9m² đất hành lang đường bộ, 150m² đất thổ cư và 165m² đất cây lâu năm) trong tổng diện tích đất 9.596m² thuộc thửa đất số 1009 tờ bản đồ 01 tọa lạc tại khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Do ông Hà Hữu O chết năm 2020, nên bà P yêu cầu thi hành bản án nêu trên. Bà P yêu cầu cơ quan chuyên môn đo đạc để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thực hiện đúng theo quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật cũng là thực hiện quyền của người sử dụng đất. Việc ông M có hành vi cản trở bà P đo đạc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không chấp hành bản án có hiệu lực của Tòa án, cản trở việc sử dụng đất của người sử dụng đất hợp pháp, xâm phạm quyền của người sử dụng đất là bà P. Toà án cấp sơ đã tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị P đối với bị đơn ông Đoàn Văn M về việc “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất”. Buộc ông Đoàn Văn M chấm dứt hành vi trái pháp luật là cản trở bà Trần Thị P thực hiện việc đo vẽ phần đất mà bà Trần Thị P và chồng là ông Hà Hữu O (đã chết) được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh) tuyên theo Bản án số 73/2015/DS-PT ngày 17/4/2015 với diện tích là 409,9m² để gia đình nguyên đơn thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T và bà C yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do đưa thiếu người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ không đầy đủ, không có chứng cứ để nguyên đơn khởi kiện nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên việc kháng cáo của ông M, bà T và bà C không có cơ sở để chấp nhận.

Từ phân tích trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T và bà C, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Đoàn Văn M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T và bà Đoàn Thị C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 144; khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 163, 164 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 3; Điều 167 của Luật Đất đai;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

T3:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T và bà Đoàn Thị C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Đoàn Văn M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0019069 ngày 23/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T và bà Đoàn Thị C được miễn án phí phúc thẩm theo quy định.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 15-Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Tp. Hồ Chí Minh
- Lưu: Hồ sơ, Tổ Hành chính Tư pháp, Tòa Dân sự.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh